

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2434/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23/11/2018

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

2. Bà Nguyễn Thị Nhơn

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Phan Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 0607/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 338/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 336/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/11/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Châu Thị Ý T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Đường X, phường H, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nhan Thanh P, sinh năm 1987

Địa chỉ: Đường N, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/3/2018 và bản tự khai ngày 23/4/2018, nguyên đơn chị Châu Thị Ý T trình bày: Tôi và anh P tự nguyện kết hôn vào năm 2012, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian chung sống, anh P không lo làm ăn mà chỉ tụ tập ăn nhậu, đi chơi, thường xuyên về đánh vợ con. Vợ chồng tôi đã ly thân 2 năm. Nay tôi nhận thấy không còn tình cảm với anh P, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên tôi xin được ly hôn với anh P.

Trong quá trình chung sống, chúng tôi có 02 con chung tên Nhan Châu Thảo N, sinh ngày 27/10/2013 và Nhan Châu Ngọc M, sinh ngày 23/5/2016. Khi ly hôn tôi sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng hai trẻ và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Chúng tôi không có tài sản chung và nợ chung.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn: Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu về việc chấp hành đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự của thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Căn cứ vào lời khai của đương sự thì giữa các bên đã phát sinh quan hệ tranh chấp “Ly hôn”. Xét việc khởi kiện của chị Châu Thị Ý T phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Xét bị đơn, anh Nhan Thanh P đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt trong các buổi xét xử của Tòa án. Căn cứ Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 137 ngày 11/11/2012 của Ủy ban nhân dân Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa chị Châu Thị Ý T và anh Nhan Thanh P là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn, chị Châu Thị Ý T thì từ khi kết hôn với anh Nhan Thanh P đến nay, anh Phong không đi làm, thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu, đánh bài rồi về nhà đánh đập vợ con, mâu thuẫn kéo dài từ năm 2013 đến nay. Sau nhiều lần khuyên răn không được, chị Thiên và hai con đã chuyển về nhà mẹ ruột sống từ năm 2016 đến nay, trong suốt thời gian này anh P vẫn không thay đổi.

Theo xác nhận của Công an phường H, quận Đ thì ngày 24/12/2017 chị T có đến trụ sở công an phường trình báo việc anh P đã đến nhà mẹ ruột của chị T tại Đường X, phường H, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh và đánh chị T gây thương tích.

Tòa án đã triệu tập anh P tham gia các buổi hòa giải đoàn tụ tại Tòa án nhưng anh Phong vẫn vắng mặt không lý do, như vậy có căn cứ cho thấy bị đơn không thực sự muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Tình trạng mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn kéo dài, trầm trọng, anh P có hành vi bạo lực gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở được chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Chị T và anh P có 02 con chung, chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 trẻ và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử xét thấy: Theo chị T trình bày thì chị và anh P đã sống ly thân hơn 02 năm nay, 02 trẻ hiện đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Do vậy để đảm bảo việc sinh hoạt, học tập của 02 trẻ được ổn định nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao 02 trẻ cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh P do chị Thiên không có yêu cầu.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T khai không có.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 56, 58, 63, 82, 84, 107, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Điều 26 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, chị Châu Thị Ý T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Châu Thị Ý T được ly hôn anh Nhan Thanh P.
- Về con chung: Giao hai trẻ tên Nhan Châu Thảo N, sinh ngày 27/10/2013 và Nhan Châu Ngọc M, sinh ngày 23/5/2016 cho chị Châu Thị Ý T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nhan Thanh P do chị Châu Thị Ý T không có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi có lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Châu Thị Ý T khai không có.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Châu Thị Ý T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ, số tiền này được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí chị T đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0004284 ngày 09/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Chị Châu Thị Ý T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nhan Thanh P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kiều Trang

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 15 ngày 23/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử với thành phần gồm có:

- Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa:
- Hội thẩm nhân dân: 1 – Anh Nguyễn Minh Tuấn
2 – Chị Nguyễn Thị Lương

Đã nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 746/2016/TLST-HNGĐ ngày 11/7/2016 về tranh chấp "Ly hôn":

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sự trình bày, tranh luận và xác nhận của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận và ra quyết định những vấn đề sau: (Biểu quyết: 3/3)

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 56, 58, 63, 82 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Hoàng Thị Tuyết Loan.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Tuyết Loan được ly hôn với anh Đặng Thái Chung

- Về con chung: Giao chị Hoàng Thị Tuyết Loan trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ Đặng Hùng Mạnh, sinh ngày 02/11/2009 và Đặng Huyền Diệp, sinh ngày 09/9/2011. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đặng Thái Chung do chị Hoàng Thị Tuyết Loan không có yêu cầu

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi có lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về nợ chung: Các bên khai không có

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Tuyết Loan phải chịu án phí sơ thẩm là 200.000đ, số tiền này được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí chị Loan đã nộp là

200.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, kê phí số 0010791 ngày 06/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Buổi nghị án kết thúc lúc 09 giờ 40 ngày 12/1/2017. Các thành viên đã đọc lại biên bản và ghi nhận đúng nội dung đã quyết định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kiều Trang